



CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC LONG AN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

Địa chỉ: 39 Hai Bà Trưng , Phường 1, TPTA, Long An

*Website: www.sachthietbila.com.vn

*ĐT: (0272) 3822 374 FAX: (0272) 3834 447

*E-Mail: sachtbthla@gmail.com



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I/ THÔNG TIN CHUNG:

1/ Thông tin khái quát:

Tên gọi giao dịch: **CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC LONG AN.**

Tên tiếng Anh: Long An School Book and Equipment Joint Stock Company.

Tên giao dịch: **LABECO**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký lần đầu số 5003000090 ngày 12 tháng 1 năm 2005, thay đổi 21 lần, Lần thứ 21 số 1100105921 ngày 24 tháng 04 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.

Vốn điều lệ: **11.000.000.000** đồng (mười một tỷ đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.000.000.000 đồng

Địa chỉ: 39 Hai Bà Trưng - Phường I – TP. Tân An - Tỉnh Long An

Điện thoại : (0272) 822 374 FAX: (0272) 834 447

Website: www.sachthietbila.com.vn

Mã cổ phiếu: **LBE**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Long An (sau đây gọi tắt là: “Công ty”) được thành lập theo quyết định số 4834/QĐ-UB ngày 9 tháng 12 năm 2004 của UBND tỉnh Long An. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5003000090 ngày 12 tháng 1 năm 2005. Từ khi thành lập Công ty đến nay đã 21 lần điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 24 tháng 04 năm 2019 với số chứng nhận đăng ký kinh doanh là 1100105921. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập hoạt động sản xuất kinh doanh theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 22/2/2008 theo giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 09 /GCN-TTGDHN ngày 21/1/2008 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán LBE.

Vốn điều lệ: 11.000.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn góp của các cổ đông là CB CNV và ngoài doanh nghiệp là 99,62% :
10.959.000.000đ

+ Giá trị cổ phiếu quỹ theo mệnh giá 0,38% : 41.000.000 đồng.

- Các sự kiện khác: Kết quả khen thưởng của đơn vị:

+ Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2006	Tập thể Lao động xuất sắc	số 1198/QĐ-UBND, ngày 04/5/2007 của UBND tỉnh Long An.
2007	Tập thể Lao động xuất sắc	số 1357/QĐ-UBND, ngày 22/5/2008 của UBND tỉnh Long An.
2008	Tập thể Lao động xuất sắc	số 974/QĐ-UBND, ngày 21/4/2009 của UBND tỉnh Long An.
2009	Tập thể Lao động xuất sắc	số 1298/QĐ-UBND, ngày 12/5/2010 của UBND tỉnh Long An.
2010	Tập thể Lao động xuất sắc	số 1301/QĐ-UBND, ngày 26/4/2011 của UBND tỉnh Long An.
2011	Tập thể Lao động xuất sắc	số 1400/QĐ-UBND, ngày 8/5/2012 của UBND tỉnh Long An.
2012	Tập thể Lao động xuất sắc	số 1632 /QĐ-UBND, ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh Long An.
2013	Tập thể Lao động xuất sắc	số 1784 /QĐ-UBND, ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Long An.
2014	Tập thể Lao động xuất sắc	Số 2158/QĐ – UBND, ngày 22/6/2015
2015	Tập thể Lao động xuất sắc	Số 2019/QĐ – UBND, ngày 23/5/2016
2016	Tập thể Lao động xuất sắc	Số 1987/QĐ – UBND, ngày 31/5/2017
2017	Tập thể Lao động xuất sắc	Số 1816/QĐ – UBND, ngày 04/6/2018
2018	Tập thể Lao động xuất sắc	Số 4403 /QĐ – UBND, ngày 28/11/2019
2019	Tập thể Lao động xuất sắc	Đã lập hồ sơ đề nghị

+ Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2005	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ Bằng khen của Bộ Giáo dục và ĐT	số 1592/QĐ-TTg, ngày 04/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ. QĐ 7231/QĐ-BGD&ĐT, ngày 19/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và ĐT
2006	Huân chương lao động hạng Ba (2002 - 2006) Cờ Thi đua của UBND tỉnh	số 144/QĐ-CTN, ngày 01/02/2008 của Chủ tịch nước. số 1198/QĐ-UBND, ngày 04/5/2007 của UBND tỉnh Long An.
2007	Cờ thi đua của UBND tỉnh Cúp vàng doanh nghiệp xuất sắc	số 1357/QĐ-UBND, ngày 22/5/2008 của UBND tỉnh Long An.
2008	Bằng khen của UBND tỉnh. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo	số 974/QĐ-UBND, ngày 21/4/2009 của UBND tỉnh Long An. QĐ 2170/QĐ-BGD&ĐT, ngày 03/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và ĐT
2009	Cờ thi đua của UBND tỉnh	số 1298/QĐ-UBND, ngày 12/5/2010 của UBND tỉnh Long An.
2010	Cờ thi đua của UBND tỉnh Cúp vàng doanh nghiệp xuất sắc	số 1301/QĐ-UBND, ngày 26/4/2011 của UBND tỉnh Long An.
2011	Cờ thi đua của UBND tỉnh. Cúp vàng doanh nghiệp xuất sắc Huân chương lao động hạng hai (2007 – 2011)	số 1400/QĐ-UBND, ngày 8/5/2012 của UBND tỉnh Long An. số 1907/QĐ-CTN, ngày 08/11/2012 của Chủ tịch nước.
2012	Cờ thi đua của UBND tỉnh	số 1632 /QĐ-UBND, ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh Long An.
2013	Cờ thi đua của UBND tỉnh	số 1784 /QĐ-UBND, ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Long An.
2014	Cờ thi đua của UBND tỉnh	số 2158 /QĐ-UBND, ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh Long An.

100105
 CÔNG T
 SỞ PH
 H VÀ TH
 ƯƠNG
 LONG A
 N AN-T

2015	Cờ thi đua của UBND tỉnh	số 2019 /QĐ-UBND, ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Long An.
2016	Cờ thi đua của UBND tỉnh	Số 1987/QĐ – UBND, ngày 31/5/2017
2017	Cờ thi đua của UBND tỉnh	Số 1816/QĐ – UBND, ngày 04/6/2018
2018	Cờ thi đua của UBND tỉnh	Số 4403 /QĐ – UBND, ngày 28/11/2019
2019	Cờ thi đua của UBND tỉnh	Đã lập hồ sơ đề nghị

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: phát hành sách giáo khoa và các loại sách khác; kinh doanh hàng hóa và dịch vụ phục vụ cho các nhu cầu văn hóa học tập, vui chơi giải trí lành mạnh, dụng cụ thể dục thể thao, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, mua bán nón bảo hiểm; Sản xuất, kinh doanh: thiết bị giáo dục, kỹ thuật, tin học, băng đĩa; in ấn các loại sách, ấn phẩm, ấn chỉ, các loại tài liệu phục vụ cho ngành giáo dục và đại chúng, mua bán hàng tiêu dùng. Tổ chức hướng dẫn sử dụng, bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện và thiết bị trường học.

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty được tổ chức theo mô hình cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Giám đốc điều hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên : Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và 3 thành viên HĐQT

+ Ban giám đốc, Kế toán trưởng gồm 5 thành viên: Giám đốc, 03 phó giám đốc và Kế toán trưởng.

+ Phòng chuyên môn:

- Phòng Kế hoạch – kinh doanh

- Phòng hành chính – Tài vụ

- 3 Cửa hàng tại các huyện, thị

5. Định hướng phát triển:



- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Toàn ngành giáo dục rộng lớn của tỉnh Long An là khách hàng chiến lược của công ty. Công ty luôn tạo quan hệ gắn bó từ Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng giáo dục đến các trường học, phải luôn lắng nghe tìm hiểu những yêu cầu của ngành giáo dục và đáp ứng một cách cao nhất những yêu cầu đó.

+ Phát triển đồng đều sách và thiết bị, mở rộng mạng lưới bán lẻ

+ Tập trung xây dựng các cửa hàng đều khắp ở các huyện có tiềm năng kinh doanh các mặt hàng phục vụ cho ngành giáo dục và phục vụ các nhu cầu cho đời sống nhân dân, trong đó sách thiết bị giáo dục chiếm tỉ trọng lớn.

+ Tiếp tục liên kết sản xuất và tự sản xuất để tăng dần tỉ trọng doanh thu từ mặt hàng tự sản xuất của công ty.

+ Phát triển cung ứng sách và thiết bị ra ngoài ngành giáo dục (phục vụ sách và thiết bị dạy nghề, thiết bị tin học và các loại thiết bị kỹ thuật khác) cho các ngành trong tỉnh.

+ Từng bước thực hiện cung ứng thiết bị ra ngoài tỉnh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Mở rộng quy mô đa dạng hàng hóa sản phẩm; mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm.

+ Chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để sẵn sàng đáp ứng nhanh, đủ các nhu cầu của khách hàng.

+ Tăng cường phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tác phong công nghiệp cao để đáp ứng sự phát triển của đơn vị.

+ Tiếp tục tuyển dụng bổ sung nhân viên có chuyên môn cao trong thương mại điện tử và kinh tế quốc tế, mở rộng hoạt động nhằm tận dụng các cơ hội kinh doanh.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Bên cạnh hoạt động kinh doanh Công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện,

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro về thị trường:

- Giá cả nguyên liệu đầu vào biến động mạnh.
- Giá đấu thầu cạnh tranh gay gắt

6.2 Rủi ro về chính sách:

- Nhà nước thường điều chỉnh giá một số mặt hàng chính dẫn đến chi phí tăng: điện, thuế SD đất,.....

II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2019 của Công ty:

KẾT QUẢ KINH DOANH THỰC HIỆN NĂM 2019

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	TỶ LỆ %
1	Doanh thu	60.000	66.250	110,42%
	Trong đó: - Sách GK,STK	34.000	42.754	125,75%
	- Thiết bị	6.000	4.878	81,30%
	- DT khác	20.000	18.617	93,09%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.200	1.965	89,32%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.760	1.542	87,61%
4	Chi trả cổ tức	10%	12 % VDL (Dự kiến)	120,00

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Doanh thu hoàn thành năm 2019 tăng 10,42 % so với kế hoạch đề ra .

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 giảm 10,68 % so với kế hoạch đề ra.

Chi trả cổ tức cho cổ đông tăng 20 % so với kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân:

- Công ty đã hoàn thành kế hoạch phát hành đề ra, đã cung ứng đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các loại sách giáo khoa, sách hướng dẫn giảng dạy, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh; các loại ấn phẩm ấn chỉ phục vụ ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

- Do chủ động trong kế hoạch và phát hành SGK theo hệ thống qua các cửa hàng và đại lý của công ty trong toàn tỉnh nên thị trường luôn ổn định, không có tình trạng thiếu sách, sót sách.

- Ban Giám đốc đã mạnh dạn áp dụng mức phí phát hành linh hoạt, phù hợp từng thời điểm theo chủ trương của NXBGD VN, điều đó giúp cho nguồn vốn được quay vòng nhanh, hiệu quả đồng thời không để xảy ra sách tồn kho.

Công ty đã tham gia dự thầu nhiều gói thầu mua sắm thiết bị dạy học do Sở Giáo dục và Đào tạo Long An, Ban Quản lý Dự án các huyện, các phòng giáo dục, các trường học là chủ đầu tư và khi trúng thầu đã đáp ứng tốt việc cung cấp, lắp đặt hướng dẫn sử dụng cũng như làm tốt việc bảo hành, bảo trì các thiết bị nhanh chóng, kịp thời.

Năm 2019, các cửa hàng trực thuộc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường hình thức giới thiệu hàng hóa đến các đơn vị trường học và khách hàng, đẩy mạnh bán lẻ, đa dạng hóa các mặt hàng sách tham khảo, ấn phẩm ngành giáo dục, văn phòng phẩm, đồ lưu niệm, dụng cụ học tập, thiết bị hóa chất, đồ chơi trẻ em cho các trường mầm non mẫu giáo, .vvv . . Thực hiện giao hàng và bảo hành tận nơi cho khách hàng.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành, kế toán trưởng:

Ông Nguyễn Văn Ngôi	- Giám đốc
Ông Đặng Trung Trực	- Phó giám đốc
Ông Bùi Văn Huỳnh	- Phó Giám đốc
Bà Lê Thị Minh Trang	- Phó Giám đốc
Bà Trần Thị Thúy Linh	- Kế toán trưởng

***) Ông Nguyễn Văn Ngôi - Giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Văn Ngôi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/7/1956

Quê quán: Xã phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Địa chỉ thường trú: 70 đường Trương Định, phường 1, TP Tân An, tỉnh Long An

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.300 cổ phần

***) Ông Đặng Trung Trực – Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/10/1956

Quê quán: Xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Địa chỉ thường trú: 237 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, TP Tân An, tỉnh Long An

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ : 20.300 cổ phần

***) Ông Bùi Văn Huỳnh – Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/04/1962

Quê quán: Xã Bình Tâm, TP. Tân An, tỉnh Long An.

Địa chỉ thường trú: 64 Trần Văn Nam, phường 3, TP Tân An, tỉnh Long An

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành QTKD

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc kiêm TP KHKD

Số lượng cổ phần nắm giữ : 200 cổ phần

***) Bà Lê Thị Minh Trang – Phó Giám đốc**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 04/08/1971

Quê quán: Phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An.

Địa chỉ thường trú: 261 Châu Thị Kim, phường 7, TP Tân An, tỉnh Long An

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành QTKD

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc kiêm Trưởng CN Cửa hàng Sách TBGD Tân An

Số lượng cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

a) Cơ cấu theo giới tính:

STT	Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nữ	13	43,33 %
2	Nam	17	56,67 %
	Tổng cộng	30	

b) Cơ cấu theo trình độ:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	0	
2	Đại học	14	46,66%
3	Cao đẳng, trung cấp	12	40,00%
4	Công nhân kỹ thuật		
5	Lao động phổ thông	4	13,34%
	Tổng cộng	30	100%

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Lãnh đạo Công ty tạo mọi trường làm việc thân thiện, lành mạnh để tất cả CBCNV và người lao động phát huy tối đa sức sáng tạo, năng lực làm việc.

- Lãnh đạo Công ty tạo điều kiện thuận lợi để tất cả CBCNV tham gia các khóa học đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Công ty luôn quan tâm giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động về tiền lương, thưởng, bảo hiểm và các chế độ phúc lợi xã hội khác. Chính quyền phối hợp với Công đoàn tổ chức các chương trình thăm quan, nghỉ mát để CBCNV thư giãn, nghỉ ngơi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Năm 2019 không có

4. Tình hình Tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	21.679	21.418	98,79%
Doanh thu thuần	68.694	66.250	96,44%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.253	1.872	83,08%
Lợi nhuận khác	-4.120	91	
Lợi nhuận trước thuế	2.248	1.965	87,41%
Lợi nhuận sau thuế	1.773	1.542	86,97%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%	12%	

(Nguồn BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (lần)	12,32	11,97	
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	8,34	5,58	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	6,85	6,26	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	7,35	6,68	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	6,7	6,8	
+ Doanh thu thuần / tổng tài sản	3,16	3,09	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,58	2,32	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	8,78	7,67	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	8,17	7,19	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	3,27	2,82	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

192
 TỶ
 AN
 HIẾT
 HỌC
 AN
 LÊN

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.095.900 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

5.2 Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Cổ đông lớn		
1	Cty CP TMĐT Vinataba	266.000	24,18
2	Phạm Đức Thắng	252.000	22,91
3	Phạm An Khang	68.200	6,20
4	Đặng Thúy Hoan	36.900	3,35
I	Tổ chức	270.107	24,55
1	Tổ chức trong nước	270.107	24,55
2	Tổ chức nước ngoài		
II	Cá nhân	829.893	75,43
1	Cá nhân trong nước	824.193	74,92
2	Cá nhân nước ngoài	5.700	0,51
III	Tổng Cộng (I+II)	1.100.000	100

5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 4.100 cổ phần
- Trong năm 2019 không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ

5.4 Các chứng khoán khác:

- Mã chứng khoán STC : 1.500 cổ phần
- Mã chứng khoán SGD: 3.000 cổ phần

III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thực hiện kế hoạch của HĐQT, Ban điều hành công ty đã có chiến lược, quyết sách kịp thời, linh hoạt trong kinh doanh, cùng với toàn thể CBNV-LĐ công ty đã phát huy thế mạnh, nắm bắt cơ hội, bằng sự nỗ lực của chính mình, vượt qua những thách thức khó khăn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019 do Đại hội cổ đông đã giao cho.

2. Kết quả đạt được

2.1 Công tác sách:

- Công ty đã hoàn thành kế hoạch phát hành đề ra, đã cung ứng đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các loại sách giáo khoa, sách hướng dẫn giảng dạy, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh;



các loại học phẩm, ấn phẩm ấn chỉ phục vụ ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

- Do chủ động trong kế hoạch phát hành sách giáo khoa theo hệ thống qua các phòng Giáo dục- Đào tạo, trường học, cửa hàng và đại lý của công ty trong toàn tỉnh nên thị trường luôn ổn định, không xảy ra tình trạng thiếu sách, sót sách.

- Ban Giám đốc đã mạnh dạn áp dụng mức phí phát hành linh hoạt, phù hợp từng thời điểm theo chủ trương của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, điều đó giúp cho nguồn vốn được quay vòng nhanh, hiệu quả.

Kết quả phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo trong năm 2019 theo bảng tổng hợp dưới đây:

STT	Tên sách	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sách giáo khoa	bản	2.700.000	2.718.000	100,67
2	Sách bổ trợ	bản	1.600.000	1.556.000	97,25
5	Sách tham khảo các loại	bản	335.000	320.000	95,52
	Cộng		4.635.000	4.594.000	99,12

2.2 Công tác thiết bị:

Hiện nay, việc cung ứng các thiết bị dạy học cho các trường học đều được các chủ đầu tư thực hiện bằng phương thức đấu thầu thông qua các Công ty tư vấn và Ban Quản lý dự án, do đó không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt về giá của các đơn vị dự thầu.

Trong năm qua việc thực hiện đấu thầu trang bị các thiết bị gặp nhiều khó khăn, chủ yếu chỉ thực hiện những Hợp đồng trang bị lẻ giá trị nhỏ

Kết quả doanh thu về thiết bị: kế hoạch 6 tỷ, thực hiện 4,878 tỷ đồng đạt 81,30% kế hoạch.

2.3 Kinh doanh bán lẻ:

Năm 2019, các chi nhánh cửa hàng trực thuộc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường hình thức giới thiệu hàng hóa đến các đơn vị trường học và khách hàng, ngoài sách giáo khoa, sách bổ trợ còn đẩy mạnh bán lẻ, đa dạng hóa các mặt hàng sách tham khảo, ấn phẩm ngành giáo dục, văn phòng phẩm, quà lưu niệm, dụng cụ học tập, thiết bị hóa chất, học phẩm và đồ chơi trẻ em cho các trường mầm non mẫu giáo. Thực hiện giao hàng và bảo hành tận nơi cho khách hàng. Phát triển cung ứng các loại văn phòng phẩm, hàng tiêu dùng cho các đơn vị, cơ quan ngoài ngành.

Kết quả doanh thu bán lẻ năm 2019: 33,4 tỷ đồng/ kế hoạch 27 tỷ, đạt 123% kế hoạch.

KẾT QUẢ KINH DOANH THỰC HIỆN NĂM 2019 :

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	TỶ LỆ %
1	Doanh thu	60.000	66.250	110,42%
	Trong đó: - Sách, ấn phẩm	34.000	42.754	125,75%
	- Thiết bị	6.000	4.878	81,30%
	- Bán lẻ + khác	20.000	18.617	93,09%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.200	1.965	89,32%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.760	1.542	87,61%
4	Dự kiến chi trả cổ tức	10%	12 % VĐL (Dự kiến)	120,00

2.4 Công tác khác:

Công ty đã phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT thực hiện in ấn phát hành một số ấn phẩm phục vụ trong nhà trường, tham gia thực hiện công tác thẩm định công nhận thư viện trường học theo tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và Đào tạo; tư vấn trang bị các phòng thực hành, các tủ sách trong thư viện góp phần nâng cao hoạt động giảng dạy trong trường học.

Trong năm 2019 Công ty tham gia hỗ trợ, phối hợp với các phòng chức năng Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các Hội thi, phong trào thi đua khác của ngành, qua đó tăng cường hình thức tuyên truyền, quảng bá hình ảnh công ty, uy tín thương hiệu công ty ngày càng được khách hàng tin tưởng lựa chọn.

Bên cạnh phát hành sách giáo khoa mới, qua hệ thống các cửa hàng, đại lý, thư viện trường học trong toàn tỉnh tuyên truyền phát động, vận động học sinh tặng lại sách giáo khoa cũ cho thư viện để học sinh khó khăn có thể mượn sách để học.

Tham gia hỗ trợ các quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên 20.800.000 đồng.

Để phục vụ tốt hơn cho năm 2019, toàn thể cán bộ công nhân viên công ty CP Sách và thiết bị trường học Long An sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa trong công tác cung ứng sách và thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng ngày càng cao của các đơn vị và hoàn thành kế hoạch Đại hội cổ đông giao cho.

3. Tình hình tài chính:

3.1 Tình hình tài sản

$$\begin{aligned} \text{Hệ số khả năng thanh toán hiện thời đầu kỳ} &= (\text{Tài sản ngắn hạn} / \text{nợ phải trả}) \\ &= 18,308 \text{ tỉ} / 1,486 \text{ tỉ} = 12,32 \text{ vòng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Hệ số khả năng thanh toán hiện thời cuối kỳ:} \\ &= 16,067 \text{ tỉ} / 1,342 \text{ tỉ} = 11,97 \text{ vòng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Hệ số thanh toán nhanh đầu kỳ} &= [(\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}) / \text{nợ phải trả}] \\ &= 12,402 \text{ tỉ} / 1,486 \text{ tỉ} = 8,34 \text{ vòng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Hệ số thanh toán nhanh cuối kỳ:} \\ &= 7,494 \text{ tỉ} / 1,342 \text{ tỉ} = 8,58 \text{ vòng} \end{aligned}$$

Như vậy khả năng thanh toán nhanh của Công ty cuối kỳ giảm hơn đầu kỳ. Mức độ đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty năm 2019 không tốt bằng 2018.

3.2 Tình hình nợ phải trả:

Hệ số nợ = (Tổng số nợ / Tổng nguồn vốn)

+ Đầu kỳ = 1,486 tỉ / 21,679 tỉ = 6,85 %

+ Cuối kỳ = 1,342 tỉ / 21,418 tỉ = 6,26 %

Hệ số nợ = (Tổng số nợ / Vốn chủ sở hữu)

+ Đầu kỳ = 1,486 tỉ / 20,193 tỉ = 7,35%

+ Cuối kỳ = 1,342 tỉ / 20,076 tỉ = 6,68%

Qua hệ số nợ ở cuối năm giảm so với đầu năm cho thấy tình hình tài chính của Công ty tốt, chủ yếu sử dụng bằng vốn tự có do đó ít rủi ro về tài chính.

Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán / hàng tồn kho bình quân trong kỳ
= 58,334 tỉ / 8,573 tỉ = 6,8 vòng

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty là 6,8 vòng qua chỉ số trên ta thấy tình hình dự trữ của doanh nghiệp là tốt, doanh nghiệp có thể rút ngắn được chu kỳ kinh doanh và giảm được lượng vốn bỏ vào hàng tồn của kho.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Để đáp ứng yêu cầu về quản lý, trong năm 2019 Công ty đã điều chỉnh, cơ cấu lại nhân sự của cán bộ quản lý tiết giảm lao động gián tiếp theo hướng hiệu quả hơn.

- Thực hành triệt để tiết kiệm, giảm mạnh các chi phí trong toàn bộ hoạt động của Công ty tại tất cả các lĩnh vực, bộ phận.

- Triển khai các chương trình thăm quan, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề các tỉnh bạn nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản lý, tổ chức lao động, tiền lương, định mức, kỹ thuật công nghệ... của bộ phận phòng chức năng .

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tập trung nhiệm vụ chính và hiện tại Công ty sản xuất kinh doanh sách và thiết bị trường học, đẩy mạnh bán lẻ.

Lựa chọn các dự án có cơ hội tốt đầu tư mở rộng.

6. Định hướng các mặt công tác, biện pháp thực hiện:**6.1. CÔNG TÁC PHÁT HÀNH SÁCH:**

1- Phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo:

+ Sách giáo khoa : 2.181.000 bản

+ Sách bổ trợ : 1.057.000 bản

+ Sách tham khảo : 335.000 bản

6.2. CÔNG TÁC THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC:

Tham gia đấu thầu cung cấp trang thiết bị trường học, phần đấu doanh thu chung cả năm về thiết bị đạt 5 tỷ đồng.

6.3. KINH DOANH BÁN LẺ:

Đẩy mạnh hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, tăng cường công tác tiếp thị giới thiệu hàng hóa đến tận cơ sở trường học. Đẩy mạnh cung cấp thiết bị, văn phòng phẩm cho các đơn vị cơ quan ngoài ngành để tăng doanh thu. Phần đầu doanh thu bán lẻ đạt 30 tỷ đồng.

6.4. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2019; hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục cải tiến không ngừng nâng cao trình độ, chính trị, chuyên môn và năng lực công tác trong từng bộ phận.

- Chú trọng xây dựng đoàn kết nội bộ, xem đây là sức mạnh truyền thống của Công ty, chú trọng đến công tác quản lý bằng xây dựng qui chế dân chủ, qui chế quản lý trong đơn vị và gương mẫu thực hiện.

- Chú trọng chất lượng hàng hóa của Công ty kinh doanh, công tác tiếp thị, bảo hành, bảo trì luôn là thế mạnh của Công ty tạo niềm tin cho khách hàng nhất là các trường học trong tỉnh nhiều năm qua.

Bên cạnh đó Ban Giám đốc Công ty sẽ khắc phục những khiếm khuyết chưa thực hiện được trong năm 2019.

CHỈ TIÊU DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

1	Doanh thu	: 60 tỷ
	Trong đó: - Sách, ấn phẩm	: 25 tỷ
	- Thiết bị	: 5 tỷ
	- Bán lẻ	: 30 tỷ
2	Lợi nhuận trước thuế	: 2,0 tỷ
3	Chi trả cổ tức	: 10% ↗

6.5 Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SX:

-Kiện toàn cơ cấu tổ chức, cải tiến phương pháp quản lý, nâng cao năng lực bộ máy điều hành quản lý công ty, định biên nhân lực một số phòng chức năng và cán bộ

-Đã từng bước nâng cao trình độ quản lý và năng lực làm việc của cán bộ công nhân viên

-Xây dựng hệ thống văn bản pháp lý nội bộ tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và điều hành của công ty.

1.2. Công tác tài chính:

Công ty thực hiện tốt công tác kế toán, tài chính, thực hiện tốt công tác quản lý tài chính.

1.3. Về công tác thị trường, kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý cơ giới-an toàn- BHLĐ:

- Chủ động trong công tác tiếp thị, công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường trong nước.

Ban hành các định mức, thường xuyên phân tích và đánh giá thực trạng kinh doanh nhằm quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD.

Tuyên truyền công tác an toàn-bảo hộ lao động tới mọi CB-CNV trong công ty và được thực hiện thường xuyên liên tục.

Các nội quy-quy định an toàn được bố trí hợp lý

Công ty trang bị đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy.

1.4. Công tác lao động tiền lương

Thực hiện chi trả lương, thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn. Không để xảy ra tình trạng nợ lương, chậm lương, nợ bảo hiểm

Các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động như hưu trí, thai sản, thôi việc, ... được giải quyết tốt.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, các bộ công nhân viên được thực hiện thường xuyên.

2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban Giám đốc có phân công, phân nhiệm rõ ràng, luôn theo sát các hoạt động của công ty,

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của hội đồng quản trị với ban điều hành.

- Các thành viên ban điều hành đã nỗ lực tìm kiếm việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động, đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của nhà nước.

- Công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD năm 2019 và các công việc khác đảm bảo theo đúng tinh thần nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết quyết định của HĐQT công ty.

- Nhìn chung năm 2019 mặc dù gặp khó khăn nhưng ban giám đốc đã chỉ đạo hoạt động SXKD tích cực trong công tác thu hồi vốn, nỗ lực tìm kiếm công việc nâng cao thu nhập cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị:

- Tập trung kinh doanh ngành nghề cốt lõi là phát hành sách và thiết bị trường học.



- Thăm dò thị trường ở các huyện để mở rộng thị trường bán lẻ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị: Thông tin về thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 -2019 gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Đặng Trung Trực	Chủ tịch	18/7/2015	04	100%
2	Ông Trần Việt Thắng	PCT	01/12/2017	03	100%
3	Ông Nguyễn Văn Ngôi	Thành viên	18/7/2015	04	100%
4	Ông Nguyễn Phúc Đức	Thành viên	01/12/2017	03	100%
5	Bà Trần Thị Thúy Linh	Thành viên	18/7/2015	03	100%
6	Ông Hoàng Đăng Tiến	Thành viên	12/10/2019	01	100%
7	Ông Lê Chí Long	Thành viên	12/10/2019	01	100%
8	Ông Cao Văn Long	Thành viên	12/10/2019	01	100%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban nào

1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty có thành viên trong Ban điều hành, các thành viên khác đều am hiểu các lĩnh vực hoạt động của Công ty nên rất thuận lợi khi trao đổi, thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, việc triển khai thực hiện chủ trương của HĐQT được nhanh chóng và kịp thời.

Các thành viên HĐQT đa số là thành viên Ban điều hành Công ty nên hàng tháng các thành viên HĐQT kiêm nhiệm đều tham dự các cuộc họp giao ban của Công ty với các phòng ban có các ý kiến chỉ đạo hoạt động kịp thời.

HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc, đưa ra những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và các phiên họp HĐQT trực tiếp để nghe báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra các định hướng hoạt động cho Công ty. Ngoài các cuộc họp tập trung thì HĐQT còn xin ý kiến bằng văn bản. Các kỳ họp đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, thảo luận dân chủ, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời để Ban giám đốc làm căn cứ triển khai thực hiện.

1.4 Các cuộc họp của HĐQT:



STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Trung Trực	Chủ tịch	18/7/2015	04	100%	
2	Ông Trần Việt Thắng	PCT	01/12/2017	03	100%	Thôi nhiệm tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019
3	Ông Nguyễn Văn Ngôi	Thành viên	18/7/2015	04	100%	
4	Ông Nguyễn Phúc Đức	Thành viên	01/12/2017	03	100%	Thôi nhiệm tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019
5	Bà Trần Thị Thúy Linh	Thành viên	18/7/2015	03	100%	Thôi nhiệm tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019
6	Ông Hoàng Đăng Tiến	Thành viên	12/10/2019	01	100%	Bầu bổ sung tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019
7	Ông Lê Chí Long	Thành viên	12/10/2019	01	100%	Bầu bổ sung tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019
8	Ông Cao Văn Long	Thành viên	12/10/2019	01	100%	Bầu bổ sung tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019

1.5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và có giải pháp thích hợp tạo điều kiện cho Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ

- Giám đốc cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc cho hội đồng quản trị thông qua các kỳ họp. Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện những công việc sau:

+ Báo cáo tài chính, Biện pháp kinh doanh, kết quả kinh doanh từng quý, việc thực hiện quy chế chi tiêu tài chính.

+ Kết quả doanh thu từng tháng.

1.6. Thư ký công ty:

- Phối hợp các bộ phận chuyên môn soạn thảo văn bản, quyết định, nghị quyết của HĐQT.

- Tổng hợp và cập nhật đầy đủ các thông tin hoạt động công ty cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và cổ đông theo quy định và khi có yêu cầu.

1.7 Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

ST T	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số: 02/NQ-STBTH	25/02/2019	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019. Thông qua dự kiến đơn giá tiền lương năm 2019, ngày và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	Nghị quyết số 64/NQ-STBTH	25/4/2019	Thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh quý I/2019. Biện pháp kinh doanh quý II/2019
3	Nghị quyết số: 73/NQ-STBTH	05/8/2019	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh quý II/2019, kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 và biện pháp kinh doanh quý III/2019. Thông qua tổ chức Đại hội cổ đông bất thường bầu chọn bổ sung thành viên HĐQT và BKS.
4	Nghị quyết số 77/NQ-STBTH	31/10/2019	Thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh quý III/2019. Biện pháp kinh doanh quý IV/2019

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Nhìn	Trưởng ban	18/7/2015	2	100%	Thôi nhiệm tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019
2	Ông Trần Minh Đức	Thành viên	22/4/2017	3	100%	
3	Bà Lê Nguyệt Xuân	Thành viên	18/7/2015	2	100%	Thôi nhiệm tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019
5	Ông Nguyễn Phúc Đức	Trưởng ban	12/10/2019	1	100%	Bầu bổ sung tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019

6	Ông Đỗ Văn Chiến	Thành viên	12/10/2019	1	100%	Bầu bổ sung tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/10/2019
---	------------------	------------	------------	---	------	---

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Thành viên cơ cấu Ban kiểm soát có 3 người

Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để kiểm điểm, triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao, luôn bám theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Xem xét các báo cáo tài chính; báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ;

Tham gia có ý kiến với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019.

Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc cho việc ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế của Công ty.

Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến của cán bộ công nhân viên trong Công ty, ý kiến của cổ đông; giám sát việc thực hiện qui chế, qui định, điều lệ mà Công ty đã ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:

3.1 Lương, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc : Được thực hiện theo đúng qui chế của Công ty.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện trong năm			Ghi chú
			Lương CB	Tiền thù lao	Tổng tiền	
1	Đặng Trung Trực	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	123.162.000	24.000.000	147.162.000	12 tháng
2	Nguyễn Văn Ngôi	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	123.162.000	24.000.000	147.162.000	12 tháng
3	Trần Thị Thúy Linh	TV.HĐQT kiêm Kế toán trưởng	84.728.000	18.000.000	102.728.000	9 tháng
7	Trần Việt Thắng	TV.HĐQT		36.000.000	36.000.000	9 tháng
8	Nguyễn Phúc Đức	TV.HĐQT Trưởng BKS		40.500.000	40.500.000	12 tháng
9	Nguyễn Thị Nhì	Trưởng BKS		13.500.000	13.500.000	9 tháng

10	Trần Minh Đức	TV.BKS	70.145.000	9.600.000	79.745.000	12 tháng
11	Lê Nguyệt Xuân	TV.BKS		7.200.000	7.200.000	9 tháng
12	Hoàng Đăng Tiến	TV.HĐQT		12.000.000	12.000.000	3 tháng
13	Lê Chí Long	TV.HĐQT		12.000.000	12.000.000	3 tháng
14	Cao Văn Long	TV.HĐQT		12.000.000	12.000.000	3 tháng
15	Đỗ Văn Chiến	TV.BKS		2.400.000	2.400.000	3 tháng

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan:

3.2.1 Danh sách cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND	Địa chỉ
1	Đặng Trung Trực		CT HĐQT	300463151 Ngày cấp: 15/7/2005 Nơi cấp: Long An	Cty Sách-TBTH Long An
2	Nguyễn Văn Ngôi		TV HĐQT	300002846 Ngày cấp: 21/6/2010 Nơi cấp: Long An	Cty Sách-TBTH Long An
3	Hoàng Đăng Tiến		TV HĐQT	022631867 Ngày cấp: 21/11/2012 Nơi cấp: CA Tp. HCM	55 Đường 16 Cư xá Lữ Gia, P 15. Q 11, Tp. HCM
4	Lê Chí Long		TV HĐQT	013350074 Ngày cấp: 13/10/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	1506 Nhà 24T1 Đô thị Trung Hoà, Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội

5	Cao Văn Long		TV HĐQT	038079004 139 Ngày cấp: 13/4/2017 Nơi cấp: TP. HCM	69/40 đường D2, P 25, Q. Bình Thạnh, Tp HCM
6	Nguyễn Phúc Đức		Trưởng ban BKS	023685766 Ngày cấp: 10/01/2015 Nơi cấp: CA TPHCM	280/54 Bùi Hữu Nghĩa phường 2 Q Bình Thạnh Tp HCM
7	Trần Minh Đức		TV BKS	301126180 Ngày cấp: 28/11/2008 Nơi cấp: Long An	Cty Sách-TBTH Long An
8	Đỗ Văn Chiến		TV BKS	068072000 092 Ngày cấp: 17/5/2019 Nơi cấp: CCS QL HC TTXH	54/20/6 Bạch Đằng, P2, Q. Tân Bình, Tp. HCM
9	Bùi Văn Huỳnh		Phó Giám đốc	300015976 Ngày cấp: 23/02/2005 Nơi cấp: Long An	Cty Sách-TBTH Long An
10	Lê Thị Minh Trang		Phó Giám đốc	301127993 Ngày cấp: 27/3/2015 Nơi cấp: Long An	Cty Sách-TBTH Long An
11	Trần Thị Thúy Linh		Kế toán trương	300475088 Ngày cấp: 12/01/2005 Nơi cấp: Long An	Cty Sách-TBTH Long An

12	Phạm Đức Thắng		Cổ đông	031384621 Ngày cấp: 19/8/2011 Nơi cấp: Hải Phòng	P116 Khu Tạm cư B4-B14 Kim Liên, Phạm Ngọc Thạch-Hà Nội
13	Phạm An Khang		Cổ đông	174691332 Ngày cấp: 03/3/2013 Nơi cấp: CA Thanh Hoá	Xã Đông Tiến huyện Đông Sơn Thanh Hoá
14	Cty CP Thương mại và Đầu tư VINA TABA		Cổ đông	GCN ĐKDN 030502099 5 do Sở KH và ĐT Tp HCM cấp và thay đổi lần thứ 12 ngày 26/6/2019	Số 27, Đường số 8, cư xá Bình Thới, P 8, Q11, Tp. HCM

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ%	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phạm An Khang	Cổ đông	171.000	15,6	68.200	6,22	Bán ra ngày 16/7/2019
2	Lê Thị Luyên	Cổ đông	163.200	14,89	0		Bán ra ngày 16/7/2019
3	Cty CP Thương mại và Đầu tư VINA TABA	Cổ đông			266.000	24,2	Mua vào ngày 16/7/2019
4	Đặng Thúy Hoan	Cổ đông	143.900	13,13	36.900	3,37	Bán ra ngày 29/11/2019

3.2.2 Giao dịch cổ phiếu: Không có

3.2.3 Các giao dịch khác: không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm không có giao dịch nào.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Chủ tịch HĐQT và Giám đốc đã học lớp Giám đốc điều hành CEO .

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

- Địa chỉ công bố báo cáo tài chính: www.sachthietbila.com.vn

Long An, ngày 17 tháng 3 năm 2020

CTY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC LONG AN



NGUYỄN VĂN NGÔI

